

THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA JACK LONDON

NGUYỄN TRỌNG ĐỨC*

Jack London (1876 - 1916) là nhà văn xuất sắc của nền văn học Mỹ thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Với phong cách nghệ thuật phong phú, đa dạng và độc đáo, ông được xem là người giữ vai trò cầu nối giữa hai bờ truyền thống và hiện đại của nền văn học Mỹ. Cuộc đời ông gặp phải không ít gian truân và khổ đau, nhưng chính cuộc đời ấy đã giúp ông có một vốn sống dồi dào, một sự hiểu biết uyên bác. Đó là cơ sở để hình thành nên một tài năng lớn - một tiểu thuyết gia, bậc thầy truyện ngắn.

Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng văn nghiệp của Jack London lại rất đồ sộ và độc đáo. Ông là tác giả của hơn 50 tập sách, bao gồm 22 tiểu thuyết, 03 vở kịch, 195 truyện ngắn và hàng trăm bài báo. Trong số đó phải kể đến những tác phẩm nổi tiếng như: *Tiếng gọi nơi hoang dã* (*The Call of the Wild*, tiểu thuyết, 1903), *Sói biển* (*The Sea-Wolf*, tiểu thuyết, 1904), *Nanh trắng* (*White Fang*, tiểu thuyết, 1906), *Gót sắt* (*The Iron Heel*, tiểu thuyết, 1908), *Mắc tin I đơn* (*Martin Eden*, tiểu thuyết, 1913), *Những đứa con của băng giá* (*Children of the Frost*, tập truyện ngắn, 1902), *Chuyện đội tuần tra cá* (*Tales of the Fish Patrol*, tập truyện ngắn, 1905), *Tình yêu cuộc sống* (*Love of Life*, tập truyện ngắn, 1907), *Người sinh ban đêm* (*The Night Born*, tập truyện ngắn, 1913),...

Ở Việt Nam, hầu hết những tác phẩm tiêu biểu của Jack London đã được dịch và giới thiệu đến người đọc từ những năm 60 của thế kỷ XX. Thế nhưng cho đến nay giới nghiên cứu và người đọc ở nước ta dường như mới tập trung quan tâm đến tiểu thuyết mà chưa thực sự chú ý đến truyện ngắn - một mảng sáng tác lớn trong sự nghiệp của ông. Với mong muốn góp thêm một tiếng nói mới để lấp dần khoảng trống mà giới nghiên cứu ở nước ta còn để ngỏ, tác giả bài viết này sẽ khảo sát, phân tích, lí giải một số điểm đặc trưng về thế giới nhân vật trong truyện ngắn của J. London. Bao gồm: các kiểu nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, và giá trị thẩm mỹ của mỗi kiểu nhân vật.

* NCS. Học viện Khoa học xã hội Việt Nam

1. Con người - kiểu nhân vật trung tâm mang đậm chất anh hùng ca

Trong thế giới nhân vật của J. London, con người là kiểu nhân vật gốc, là nơi tập trung thể hiện tài năng và tư tưởng nghệ thuật của nhà văn. Con người trong truyện ngắn của ông bao gồm đủ mọi tầng lớp người trong xã hội: có người già, trẻ em, có đàn ông, phụ nữ; có những người thuộc tầng lớp thống trị, cũng có những người lao động ở tầng lớp dưới của xã hội; có những người thuộc dòng giống da trắng, và có cả những bộ tộc người da đỏ. Mỗi hạng người như thế mang những đặc điểm khác nhau, nhưng tất cả đều góp phần thể hiện sinh động bức tranh hiện thực xã hội nước Mỹ thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và những suy tư trăn trở của nhà văn về thể thái nhân tình.

Phần lớn nhân vật trung tâm trong truyện ngắn của J. London là những con người thuộc tầng lớp dưới của xã hội. Những người thuộc tầng lớp thống trị nếu có thì cũng chỉ là những nhân vật phụ, chỉ được nhà văn đề cập đến chứ không miêu tả chi tiết. Điều đó đã phần nào thể hiện tư tưởng nghệ thuật của J. London, một nhà văn vô sản luôn đứng về phía những người lao khổ, giành cho họ một niềm thương yêu đồng cảm sâu sắc. Viết về những người lao khổ, J. London có thiên hướng đề cao vẻ đẹp tâm hồn và phẩm chất của họ. Đó là những cụ già mang sức sống mãnh liệt: lão già Imber trong *Hội những người già* (*The League of the Old Men*), bà lão Mapuhi trong *Ngôi nhà của Mapuhi* (*The House of Mapuhi*); những đứa trẻ sớm trở thành nạn nhân của xã hội được J. London thể hiện như những người anh hùng đầy bản lĩnh trước cuộc sống: John trong *Kẻ bỏ đạo* (*The Apostate*); những người phụ nữ khỏe khoắn, xinh đẹp, có tình yêu chân thành đến cháy bỏng, có tính cách mạnh mẽ, gan dạ, dũng cảm chẳng khác gì những đấng nam nhi như nhân vật Ida trong *Sóng lớn Canaca* (*The Kanaka Surf*), nhân vật Madge trong *Đoạn kết của câu chuyện cổ tích* (*The End of the Story*), nhân vật Lucy trong *Người sinh ban đêm* (*The NightBorn*),...

Hầu hết nhân vật trung tâm trong truyện của J. London là những người đàn ông mạnh mẽ, cường tráng, có ý chí nghị lực phi thường, bất chấp mọi nguy hiểm để vươn tới mục đích của mình. Tiêu biểu như các nhân vật: người đàn ông trong truyện *Tình yêu cuộc sống* (*Love of Life*), Naass trong truyện *Odyssey của phương Bắc* (*An Odyssey of the North*), Mackenzie trong truyện *Con trai của chó sói* (*The Son of the Wolf*), Tom King trong truyện *Miếng bít tết* (*A Piece of Steak*), Rivera trong truyện *Người Mehico* (*The Mexican*),... J. London không chỉ miêu tả họ

với những nét phẩm chất tốt đẹp, mà ông giành cho họ cả tấm lòng đồng cảm sâu sắc của mình, viết về họ như viết về chính những gì mà ông từng nếm trải. Con người trong truyện của ông dù khó khăn gian khổ đến đâu, nhưng bao giờ cũng lạc quan tin tưởng vào chính mình. Có lẽ chính cuộc đời từng trải qua nhiều gian khổ và cay đắng đã giúp J. London có được cái nhìn đồng cảm ấy.

Biệt tài xây dựng nhân vật của J. London thể hiện tập trung qua kiểu nhân vật người anh hùng. Dưới ngòi bút của ông, nhân vật người anh hùng có nhiều điểm tương đồng với những nhân vật trung tâm trong các tác phẩm anh hùng ca: ngoại hình cường tráng, ý chí nghị lực phi thường, hành động gan dạ dũng cảm, phẩm chất tâm hồn cao đẹp. Tuy nhiên, người anh hùng trong truyện ngắn của J. London còn có nhiều nét đặc trưng riêng biệt. Nhân vật trung tâm trong anh hùng ca bao giờ cũng là con người toàn thiện, toàn mỹ. J. London không xây dựng những con người như thế. Ông đề xuất một kiểu nhân vật người anh hùng là những con người thật như chính con người trong hiện thực đời sống. Nhân vật người anh hùng trong sáng tác của ông hội tụ đầy đủ những nét chính diện cũng như phản diện, cả những nét hài hước cũng như cao cả và nghiêm túc, cả sự nhỏ bé cũng như to lớn. J. London không đưa đến cho người đọc một mẫu người anh hùng đã hoàn chỉnh, mà tái hiện lên những con người thật trong đời sống xã hội, luôn vận động và phát triển qua sự tác động của tự nhiên và xã hội. Trong đời thường, người anh hùng của J. London là những con người mang vẻ đẹp lí tưởng cả về ngoại hình và tính cách, tâm hồn. Thế nhưng khi rơi vào hoàn cảnh khốc liệt nhất, khi biên giới giữa sự sống và cái chết, tự do và mất tự do gần kề bên nhau thì con người bản năng trong họ liền được đánh thức. Khái niệm đạo đức và lẽ sống tình thương lúc ấy sẽ bị thay thế bởi lòng ích kỷ và sự tàn nhẫn. Họ sẵn sàng làm tất cả miễn rằng đạt được mục đích của mình. Nhân vật Mackenzie trong truyện *Con trai của chó Sói (The Son of the Wolf)* là người từng đi đầu trong công cuộc khai phá những vùng đất mới, anh ta được xem là người hùng của thế giới văn minh. Nhưng khi đối đầu với những chàng trai trong bộ tộc Sticks để giành một cô gái làm vợ, thì “một vạn năm văn minh đã biến khỏi con người Mackenzie như một cái vỏ bên ngoài, anh ta đã trở thành một người nguyên thủy sống trong hang động quyết chiến để giành giật con mái của mình”¹.

¹ Jack London (2001) *Jack London tác phẩm chọn lọc*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr. 223

Tom King là người anh hùng trong truyện *Miếng bít tết* (*A Piece of Steak*). Anh ta là một võ sĩ quyền anh. “Ngoài võ đài, anh là một người đi đứng cử chỉ chậm rãi, bản tính dễ dãi. Những ngày trẻ trung, khi mà đồng tiền trong tay dồi dào. Tom King rất hào phóng. Anh chẳng hề thù hằn ai”. Thế nhưng “trên võ đài, anh đấm thật đau, đấm cho thành thương tật, đấm để huỷ diệt đối thủ”. “Cách kiếm ăn của anh thật như trong thời cổ, rất nguyên thủy, rất mã thượng, như thú vật, đó là cách đánh nhau để giành miếng thịt”². Nhân vật Subienkow trong truyện ngắn *Mất mặt* (*Bald - face*) là người anh hùng dũng cảm, gan dạ đến phi thường. Nhưng chính anh cũng đã từng là một tên cướp biển, và bản tay anh đã giết chết người du khách để lấy giấy thông hành. Ông lão Imber trong truyện *Hội những người già* (*The league of the old men*) là một thổ dân da đỏ, một anh hùng đầy lòng yêu quý bộ tộc của mình. Ông đã cùng với những người già khác sẵn sàng giết chết những người da trắng đang bành trướng bóc lột bộ tộc của mình rồi tự tìm đến nộp mình cho pháp luật. Quy luật của cuộc sống là thế. Trong hoàn cảnh khốn cùng, để tồn tại thì con người phải hành động, thậm chí dẫm đạp lên cả đạo lý và lẽ phải. Về phương diện này J. London đã chịu ảnh hưởng của Chủ nghĩa tự nhiên một cách khá đậm nét. Xây dựng những nhân vật người anh hùng như thế, J. London đã thể hiện rõ bộ mặt thật của xã hội và bản chất đích thực của một bộ phận người ở thời đại ông.

Trong tác phẩm của J. London, nhân vật người anh hùng không đại diện cho sức mạnh, trí tuệ và đạo đức của cộng đồng, mà là những cá nhân mang vóc dáng xã hội và thường xuất hiện trong tư thế đơn độc. Điều đáng nói là phần lớn những người anh hùng trong truyện ngắn của ông, khi tồn tại trong thế đơn độc đều có kết cục thất bại. Là nhà văn mang tư tưởng vô sản, J. London luôn đứng về phía những người lao động chân chính để đấu tranh bảo vệ họ. Vậy vì sao ông lại đề cập nhiều đến kết cục thất bại của con người? Theo chúng tôi, J. London muốn gửi gắm tới người đọc một bài học nhân sinh: trong một môi trường tự nhiên hết sức khắc nghiệt, một xã hội đầy rẫy những bất công ngang trái, chinh phục tự nhiên và cải tạo xã hội là khát vọng chân chính, nhưng sức mạnh của con người thì hữu hạn. Bởi vậy người với người cần phải xích lại gần nhau, phải đoàn kết thương yêu nhau, như thế mới đủ sức mạnh để chiến thắng trong cuộc đấu tranh sinh tồn và vươn tới những mục đích

² Jack London (2002). *Jack London truyện ngắn chọn lọc*, (Trần Đức Thành tuyển chọn), Nxb. Văn học, tr.11

tốt đẹp. Một số ít nhân vật của J. London giành được chiến thắng trong cuộc đương đầu với môi trường tự nhiên hoang dã hay trong môi trường xã hội tàn khốc. Để có được thắng lợi, những con người đó đã phải trải qua vô vàn những khó khăn gian khổ và thử thách ác liệt (tiêu biểu nhân vật Mackenzie trong truyện *Con trai của chó Sói* (*The Son of the Wolf*), nhân vật người đàn ông trong truyện *Tình yêu cuộc sống* (*Love of Life*), hay nhân vật Rivera trong truyện *Người Mehico* (*The Mexican*),... Qua những nhân vật này J. London đã thể hiện được niềm tin của mình vào sức mạnh ý chí nghị lực của con người.

Dù kết cục của nhân vật thế nào đi nữa thì con người dưới ngòi bút của J. London luôn gợi âm hưởng chiến thắng, sự chiến thắng của tâm hồn cao đẹp, của ý chí nghị lực phi thường và tình yêu cuộc sống mãnh liệt. Chính điều này đã làm cho con người trong truyện ngắn của J. London luôn mang bóng dáng những anh hùng trong các tác phẩm anh hùng ca.

Khi xây dựng kiểu nhân vật người anh hùng, J. London luôn đặt con người trong những hoàn cảnh mang tính điển hình: hoặc đối đầu với môi trường thiên nhiên hoang dã vô cùng khắc nghiệt, hoặc trong mối xung đột với xã hội đầy bất công ngang trái. Điều độc đáo là con người trong truyện ngắn của ông không bao giờ chịu bằng lòng với hoàn cảnh thực tại, họ đấu tranh đến cùng để bảo vệ cuộc sống và khẳng định sức mạnh của mình. Đặt con người vào những hoàn cảnh đầy thử thách như vậy, J. London đã khiến nhân vật của mình tự bộc lộ hết phẩm chất, tính cách và tâm hồn của mình. Có thể hình dung mô hình của kiểu nhân vật người anh hùng trong truyện ngắn J. London như sau: *một con người bình thường bị đặt vào một hoàn cảnh không bình thường*. Trong hoàn cảnh đó, những con người bình thường phải ra sức hành động, đấu tranh để bảo toàn sự sống và giải phóng mình thoát khỏi những mối hiểm họa. Quá trình hành động đấu tranh quyết liệt đó cũng chính là quá trình hình thành nên *những tính cách anh hùng phi thường*. Theo hướng khảo sát này thì hầu hết những con người giữ vai trò nhân vật trung tâm trong truyện ngắn của J. London đều có thể xem là những anh hùng. Hay nói cách khác là J. London đã anh hùng hoá nhân vật con người trong truyện ngắn của mình. Dù là đàn ông hay phụ nữ, người già hay trẻ em, tất cả đều có chung những đặc điểm: mạnh mẽ, kiên quyết, dũng cảm gan dạ, tâm hồn lãng mạn và đầy chất phiêu lưu, ý chí nghị lực phi thường và tình yêu cuộc sống mãnh liệt. Đây chính là những đặc điểm tính cách truyền thống của người Mỹ chân chính. Trong một bài viết, tác giả Đào

Duy Hiệp đã nhận định rất đúng rằng: “Ông (J. London - NTĐ nhân mạnh) là một nhà văn tiêu biểu cho tính cách Mỹ chân chính: mạnh mẽ, dữ dội, kiên quyết, hào phóng, chân thật, đầy phiêu lưu và dũng cảm”³.

Bằng việc xây dựng kiểu nhân vật trung tâm là những người anh hùng tồn tại đơn độc trong hoàn cảnh đầy gian nan thử thách, J. London đã phản ánh sự trỗi dậy của ý thức con người trong một thế giới đang đổ vỡ. Đồng thời biểu hiện khát vọng dẫn dắt hành động của con người hướng về một xã hội tốt đẹp. Những cá nhân anh hùng trong truyện của ông vì thế giữ vai trò dẫn đường cho hết thảy mọi người trên hành trình phá vỡ bức màn đen tối đang bao phủ xã hội hiện tại để vươn tới một xã hội tốt đẹp hơn. Mặt khác, việc nhân vật người anh hùng xuất hiện trong rất nhiều tác phẩm đã thể hiện ý đồ nghệ thuật của J. London. Ông dường như muốn thu hẹp sự quan sát của mình vào một phần cụ thể của hiện thực đời sống xã hội, dồn nén nhân lực vào đó với mục đích tạo ra những hình tượng nghệ thuật gây được ấn tượng mạnh về cái hiện thực mà con người trong kỷ nguyên hiện đại đang phải đối diện.

Cũng cần phải nói thêm rằng, khi xây dựng kiểu nhân vật người anh hùng J. London đã chịu ảnh hưởng của nhiều học thuyết lớn ở thời đại ông. Trong đó phải kể đến các học thuyết của Karl Marx, Charles Darwin, Herbert Spencer và Friedrich Nietzsche. Theo chúng tôi, việc tiếp thu nhiều nguồn tư tưởng lớn đã giúp J. London sáng tạo nên một hình thức nghệ thuật độc đáo. Nhưng ít nhiều cũng gây nên hạn chế trong tư tưởng và lối viết của ông. Việc ông đề cao kiểu nhân vật người anh hùng tồn tại đơn độc và đấu tranh sinh tồn theo quy luật mạnh được yếu thua dễ gợi liên tưởng đến hình tượng siêu nhân, đề cao quá mức quá trình sàng lọc tự nhiên của con người.

2. Loài vật và dấu ấn ngụ ngôn

J. London tuy không phải là nhà văn chuyên viết ngụ ngôn, nhưng tác phẩm của ông lại gần gũi với ngụ ngôn trên nhiều phương diện: sử dụng các chất liệu ngụ ngôn như nhân vật loài vật, hình tượng mang tính tượng trưng, ẩn dụ, và tính giáo huấn,... Tuy nhiên, J. London không lặp lại lối viết của thể loại ngụ ngôn, ông biết vận dụng ngụ ngôn một cách sáng tạo để góp phần làm phong phú thêm lối viết của mình. Qua kiểu nhân vật loài vật trong truyện ngắn của ông chúng ta cũng có thể thấy rõ điều đó.

³ Đào Duy Hiệp, Nhân vật và người kể chuyện trong “Tiếng gọi nơi hoang dã”, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 02/2002

Điểm nổi bật trong nghệ thuật xây dựng nhân vật loài vật của J. London là ông chỉ tập trung khắc họa hình tượng những con chó lai sói. Điều độc đáo là chó trong truyện của London không giống với chó trong truyện ngụ ngôn và trong tác phẩm của những nhà văn khác. Trong nhiều truyện ngụ ngôn của Esop (*Chó sói và cừu con*, *Con chó và miếng thịt*, *Chó sói và sếu*, *Chó sói và đàn cừu*, *Chó nhà và chó sói*, *Chó sói và dê*,...), chó là loài vật gian xảo, tham lam, độc ác. Chúng đã được vị thủy tổ truyện ngụ ngôn phương Tây nhân hoá để trở thành những con vật biết nói ngôn ngữ của loài người, qua đó mà vạch mặt những thói hư tật xấu của con người và đề xuất những bài học giáo huấn. Trong nhiều truyện ngụ ngôn của La Fontaine như *Sư tử mê gái*, *Chó cái đi đẻ nhờ*, *Thỏ và rùa*,... con chó cũng như các loài vật khác đã được tác giả nhân hoá, chúng mang tính cách của con người. Hay như trong truyện *Đàn gia súc trở về* của A. Daudet, lũ chó biết nói trong tâm tưởng, chúng thực hiện chức năng bảo vệ đàn gia súc. Chó trong truyện ngắn của J. London lại mang những nét đặc trưng khác biệt. Dưới ngòi bút của ông, chó là những sinh thể mang trong mình hai giòng máu: chó nhà và sói rừng. Trong đó nhà văn đặc biệt nhấn mạnh tính chất tự nhiên hoang dã của loài sinh vật này. Tính chất “văn minh” của những con chó lai sói chỉ được duy trì khi chúng không bị đặt vào tình thế lựa chọn giữa sự sống và cái chết; còn khi tình thế ấy diễn ra thì bản năng hoang dã của nó lại trỗi dậy, nó sẵn sàng cắn xé lẫn nhau để tranh giành những miếng mồi, thậm chí lòng trung thành của nó đối với con người cũng không tồn tại. Con chó trong truyện *Nhóm lửa* (*To Build a Fire*) vốn là một con vật khôn ngoan, trung thành bảo vệ chủ trong suốt cuộc hành trình. Thế nhưng, khi nó linh cảm được mối nguy hiểm thì nó liền tránh xa người chủ để giữ lấy mạng sống của mình. Trong truyện *Tình yêu cuộc sống* (*Love of Life*), con sói hoàn toàn mang bản tính hoang dã, nó đeo bám rình rập sự sống của gã đàn ông ốm yếu. Tuy nhiên cuối cùng thì gã đàn ông đầy ý chí nghị lực kia đã giành được phần thắng. Trong truyện *Sự im lặng màu trắng* (*The White Silence*) “Bây chó bắt đầu cắn xé lẫn nhau (...). Những ngọn roi quất mạnh xuống đầu chúng cũng chẳng ăn thua gì. (...) bất chấp quy luật của chủ, đã nhảy vào định ăn phần thức ăn dự trữ (...) và, một tấn bi kịch truyền thống của quy luật sinh tồn đã diễn ra với tất cả sự dã man của nó (...). Con người và con vật quyết chiến để giành phần thắng”⁴.

⁴ Jack London (2002), *Jack London truyện ngắn chọn lọc*, (Trần Đức Thành tuyển chọn), Nxb. Văn học, tr.88.

Đằng sau tính chất tự nhiên, hoang dã của loài chó, J. London muốn nói đến cái hung dữ tàn bạo của một bộ phận người trong xã hội tư bản. Mạnh được yếu thua, con người vô tình vô nghĩa, cắn xé lẫn nhau để tồn tại và giành lợi ích về mình, “chó và người ở đây không phải là chó và người của thị thành (không phải của thế giới văn minh, NTĐ nhân mạnh). Tất cả bọn chúng đều man rợ, chúng không tuân theo một luật lệ gì ngoài luật của dùi cui và răng nanh” (*Tiếng gọi nơi hoang dã*). Như vậy, những con chó mang đặc điểm nửa văn minh nửa hoang dã trong truyện của J. London phần nào là ẩn dụ cho con người trong xã hội Mỹ đương thời. Trong xã hội ấy, con người bộc lộ đầy đủ những phẩm chất văn minh cũng như man rợ của mình. Sự tham lam, tàn bạo, bất chấp đạo lí, lẽ phải đã làm cho nền văn minh của con người càng ngày càng trở nên mong manh hơn. J. London đã qua những con chó lai sói để phản ánh một hiện thực: Sự man rợ hoá văn minh trong đời sống của một bộ phận người Mỹ trong xã hội thời bấy giờ. Mượn loài vật để nói chuyện loài người, điều đó khiến cho nhân vật trong truyện của J. London có nhiều điểm gần gũi với nhân vật trong truyện ngụ ngôn truyền thống.

Về phương diện nghệ thuật thể hiện, nhân vật chó lai sói trong sáng tác của J. London cũng có những nét đặc trưng riêng biệt. Tồn tại bên cạnh con người, loài chó luôn được đặt trong những hoàn cảnh đầy khốc liệt. Nhưng dù trong hoàn cảnh nào chúng cũng đấu tranh đến cùng để bảo toàn sự sống. Nếu loài vật trong truyện ngụ ngôn là những ẩn dụ mà các nhà ngụ ngôn dùng để phản ánh hiện thực một cách gián tiếp, thì loài vật trong truyện ngắn J. London lại là những nhân vật mang ý nghĩa tượng trưng mà J. London dùng để phản ánh hiện thực đời sống con người và xã hội; nhưng cách phản ánh của ông quả là hết sức kín đáo, không phải là gián tiếp mà là gián tiếp của gián tiếp. Nếu loài vật trong ngụ ngôn không chỉ biết nói như người mà chúng còn biết hành động như người, thì loài chó trong truyện của J. London lại là những con vật thực thụ, chúng không biết nói. Bởi vậy, người kể chuyện phải nói thay qua sự miêu tả hành động và diễn biến tâm lý của chúng. Để thể hiện tâm lý của loài chó, J. London đã sử dụng kiểu lời văn nửa trực tiếp. Đây là một biện pháp nghệ thuật khá thú vị, một nét đặc trưng trong truyện ngắn của J. London. Về mặt ngữ pháp, lời văn nửa trực tiếp là lời của tác giả thể hiện qua phát ngôn của người kể chuyện, nhưng nội dung và phong cách lời văn lại thuộc về nhân vật. Chẳng hạn như: “Con vật có vẻ lo lắng trước cái rét kinh hồn đó. Nó biết trời rét như vậy thì đi đâu cũng không phải lúc (...), nó linh cảm được mối nguy hiểm, dù chỉ lơ mơ, làm

nó sợ, cứ bám sát lấy gót chủ, rồi mỗi lần anh có cử chỉ khác thường là nó lại mong chủ mình chóng về đến trại (...) và khi thấy chủ đi xuống men theo lòng sông, nó cụp đuôi thất vọng"⁵. Ở một truyện ngắn khác J. London viết: "Đàn chó đã mệt mỏi từ xế trưa, nhưng lúc này chúng tỏ ra như có thêm một nguồn sinh lực mới. Trong đám những con chó khôn có một vẻ bồn chồn,

chúng hung hăng nhưng bị dây kéo cản lại, chúng căng mũi đánh hơi và dong tai lên nghe ngóng. Chúng bức tức với những con có vẻ thờ ơ, thúc dục những con này bằng cách táp nhẹ vào mông chúng. Những con bị trách móc như vậy cũng xúm lại, hùa vào khiến cả bầy hung hăng thêm. Sau cùng, con đầu đàn của chiếc xe dẫn đường rít lên một tiếng măn nguyện, rập mình xuống tuyết rồi lao về phía trước"⁶. Như vậy, với kiểu lời văn nửa trực tiếp, J. London đã gây cho người đọc ấn tượng về sự hiện diện của ý thức, tâm lí của loài chó, cho phép người đọc thâm nhập vào thế giới nội tâm loài chó, qua đó nhà văn thể hiện tư tưởng nghệ thuật của mình.

Trong hệ thống tác phẩm của J. London, những tác phẩm viết về loài chó đã đưa lại cho ông những thành công đáng kể. Một số tác phẩm đã nổi tiếng như những huyền thoại về loài chó trong nền văn học thế giới như *Tiếng gọi nơi hoang dã* (*The Call of the Wild*), *Nanh trắng* (*White Fang*), *Sói biển* (*The Sea Wold*). Nói riêng về truyện ngắn, hầu hết những tác phẩm viết về đề tài tự nhiên, đặc biệt là những tác phẩm viết về vùng Bắc cực, đều có sự xuất hiện của nhân vật chó lai sói. Với hệ thống những tác phẩm đó, J. London xứng đáng được tôn vinh là một bậc thầy trong nghệ thuật xây dựng nhân vật loài vật, một nhà văn tái sinh ngu ngôn ở thế kỷ XX.

3. Nhân vật thiên nhiên - những ẩn dụ về con người và xã hội

Truyện ngắn của của J. London có sự xuất hiện của một kiểu nhân vật đặc biệt - nhân vật thiên nhiên. J. London không miêu tả thiên nhiên như cái nền khung tươi đẹp cho con người xuất hiện. Trong truyện của ông, thiên nhiên xuất hiện với tư cách là những nhân vật có tính cách riêng, tồn tại trong mối quan hệ tương phản với con người. Tiêu biểu nhất cho

⁵ Jack London (2002). *Jack London truyện ngắn chọn lọc*. (Trần Đức Thành tuyển chọn), Nxb. Văn học, tr. 271-272.

⁶ Nhiều tác giả (2001). *Truyện ngắn Mỹ* (Nguyễn Tuấn Khanh tuyển dịch), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.7.

kiểu nhân vật thiên nhiên trong truyện ngắn J. London là hình tượng những con sóng dữ dội ở vùng biển phương Nam, và tuyết trắng giá lạnh ở những hoang mạc vùng Bắc cực.

Là một người đã từng đến với vùng biển phương Nam, từng sống chung với biển, J. London có một sự am hiểu về biển đến tường tận, đến nỗi nhà văn có thể phân biệt được đặc điểm của từng loại sóng. Trong truyện ngắn *Sóng lớn Canaca* (*The Kanaka Surf*) nhà văn viết: “Ở Vaikiki có hai loại sóng lớn: sóng lớn, sóng bạc đầu Canaca tức là sóng ông, lồng lộn tít tận ngoài khơi và sóng nhỏ gọi là sóng Vakhina, nghĩa là sóng bà, vỗ nhẹ vào bờ”⁷. J. London không dừng lại ở việc gọi tên và đặc điểm của từng loại sóng, mà trong rất nhiều truyện ngắn ông đã dành nhiều tâm huyết để miêu tả cụ thể mọi hình thức dữ dội và nguy hiểm của sóng. Đây là sóng ở góc nhìn cận cảnh: “Những đợt sóng lao quá mạnh vào bờ. Nước do những đợt sóng Canaca dữ tợn liên tiếp xô vào phía bờ. Trong khi hạ xuống, chúng lại chảy ngược ra khỏi cùng với dòng chảy nói trên, lẫn xuống bên dưới những đợt sóng dữ tợn khác đang xô tiếp đến”⁸. Những đợt sóng dữ dội nối nhau xô vào bờ, trở thành mối đe dọa khủng khiếp đối với con người: “Tiếng sóng xô bờ nghe to, rỗng và đe dọa và một đợt sóng cồn lớn bắt đầu nổi lên. Một làn chớp kinh khủng bùng lên trước mắt họ, làm sáng loà cái ngày âm u, và sấm rền hung dữ quanh họ”⁹. Sóng ở gần bờ đã dữ dội, sóng ở ngoài khơi lại càng khủng khiếp hơn qua ngôn ngữ miêu tả đầy hình tượng của J. London: “Ngọn sóng này dài chừng một dặm, chưa có bọt, nhưng nguy hiểm hơn mọi ngọn sóng bạc đầu. Nó đang dâng lên ở khá xa sau lưng họ, cao mãi, cao mãi rồi thành một bức tường lưng lửng che lấp cả đường chân trời, mới bắt đầu xuất hiện một đường bọt trắng trên đỉnh, lúc đầu mảnh mai rồi sau mới to rộng”¹⁰. Rất nhiều nhà văn đã miêu tả sóng biển như một cảnh tượng đẹp đẽ, thơ mộng và tràn đầy sức sống. Nhưng J. London đã chọn cho mình một góc nhìn riêng. Dưới con mắt của ông, sóng biển tuy cũng có lúc thật hiền hoà, nhưng chủ yếu được nhà văn miêu tả như một kẻ thù hung dữ, ghê rợn đối với con người.

⁷ Jack London (2002), *Jack London truyện ngắn chọn lọc*, (Trần Đức Thành tuyển chọn), Nxb. Văn học, tr.131.

⁸ Jack London (1999), *Tuyển tập Jack London*, Nxb. Hội Nhà văn, tr. 19-20.

⁹ Jack London (1999), *Tuyển tập Jack London*, Nxb. Hội Nhà văn, tr. 104.

¹⁰ Jack London (1999), *Tuyển tập Jack London*, Nxb. Hội Nhà văn, tr. 23.

Khi viết về khung cảnh thiên nhiên vùng Bắc cực hoang sơ, J. London đã tập trung sự chú ý đến hình tượng Tuyết trắng. Nếu như các nhà văn nhà thơ khác thường miêu tả tuyết trắng như một vẻ đẹp tuyệt vời của tạo hoá, thì J. London lại tập trung khai thác hình ảnh tuyết trắng với tất cả sự giá lạnh ghê rợn của nó. Nét độc đáo ấy đã được J. London viết rõ trong truyện ngắn của mình: “tuyết ở vùng này khác với thứ tuyết mà người ta thường thấy ở các vùng đất phương Nam. Nó cứng, nhuyễn và khô, tựa như đường cát trắng. Đá vào nó, nó sẽ bắn đi vèo vèo như cát. Những hạt tuyết không bám vào nhau nên không thể nặn chúng thành những cục hình tròn được. Nó không được cấu tạo thành bông mà thành những tinh thể nhỏ bé và có dạng hình học. Thực ra thì nó chẳng phải tuyết mà là sương giá thì đúng hơn”¹¹.

Dưới cái nhìn của J. London, tuyết bay trên trời, tuyết phủ kín mặt đất, ở đâu cũng thấy quang cảnh bất động và trắng xoá, “chỗ nào băng ùn lại nhiều, mặt tuyết cuộn lên thành những đợt sóng gợn lăn tăn. Từ bắc xuống nam, xa hút tầm mắt, tuyết trải trắng một màu mênh mang”¹². Vẻ đẹp thơ mộng và tinh khiết của những bông tuyết mà chúng ta thường thấy trong tác phẩm của những nhà văn khác đã được J. London thay thế bởi những mảng khối băng tuyết trắng xoá và sự giá lạnh khủng khiếp bủa vây lấy toàn bộ không gian, trở thành mối hiểm hoạ đối với con người.

Tuyết trắng như một nỗi ám ảnh với J. London. Bởi theo ông: “thiên nhiên có nhiều cái dễ nhắc nhở con người về cái chết (...) Nhưng mạnh mẽ hơn và khủng khiếp hơn tất cả là sự im lặng Màu Trắng trong cái thờ ơ, hiu quạnh của nó”¹³. Điều đáng nói là J. London không chỉ miêu tả hình ảnh tuyết trắng bằng màu sắc, hình khối, âm thanh mà còn bằng cả sự cảm nhận. Nhưng như thế chưa đủ, nhà văn còn thể hiện cả sự nguy hiểm và hậu quả khủng khiếp mà băng tuyết giá lạnh đã gây nên cho con người. Trong truyện ngắn *Nhóm lửa* (*To Build a Fire*), nhân vật người đàn ông dù rất giàu ý chí nghị lực nhưng vẫn phải đầu hàng sức mạnh của băng tuyết và chấp nhận cái chết. Cato Wedobi và Pocy trong truyện *Ở một miền đất xa xôi* (*In a Far Country*) chỉ vì tranh nhau một ít đường mà cuối cùng cả hai đều không giữ được mạng sống. Nhân vật Mason

¹¹ Jack London (1997), *Tuyển tập truyện ngắn J. London* (Phạm Sông Hồng tuyển chọn), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.60-61.

^{12, 13} Jack London (2002), *Jack London truyện ngắn chọn lọc*, (Trần Đức Thành tuyển chọn), Nxb. Văn học, tr. 80 & tr.280.

trong *Sự im lặng màu trắng* (*The White Silence*) dành từ đã người vợ yêu quý và bao khát vọng của mình để nằm lại giữa môi trường tuyết trắng. Xét cho cùng những cái chết ấy đều do sự giá lạnh khủng khiếp của băng tuyết gây ra.

Thiên nhiên là đề tài và đối tượng miêu tả quen thuộc trong văn chương nghệ thuật. Nhưng trong truyện của J. London thiên nhiên lại mang đặc tính riêng. Thiên nhiên không đơn thuần là không gian cho con người xuất hiện, mà giữ vai trò là một kiểu nhân vật đặc biệt. Nét tính cách nổi bật của thiên nhiên trong truyện ngắn J. London là hoang sơ, lạnh lẽo, hung bạo, dữ dằn. Thiên nhiên vì thế trở thành kẻ thù, đe dọa và hủy diệt đời sống con người. Thiên nhiên với đặc điểm nổi bật đó trước hết là đối tượng để thử thách con người, giúp cho nhà văn thể hiện một cách khách quan tính cách của con người. Nhưng sâu xa hơn, tính chất hoang sơ, lạnh lùng, hung bạo của thiên nhiên có thể xem là ẩn dụ về một xã hội lạnh lùng, tàn nhẫn ở thời đại nhà văn.

4. Kết luận

Như vậy, bằng việc vận dụng nhiều nguồn tư tưởng lớn của thời đại kết hợp với tài năng sáng tạo kỳ diệu của mình, J. London đã xây dựng thành công một thế giới nhân vật đa dạng và hết sức độc đáo. Bao gồm con người, loài vật, và thiên nhiên. Mỗi kiểu nhân vật có những nét đặc trưng riêng. Nếu nhân vật con người mang đậm tính chất anh hùng ca thì các nhân vật loài vật lại mang đậm dấu vết ngụ ngôn, còn thiên nhiên với tư cách là một nhân vật đặc biệt thì hàm chứa nhiều tầng ý nghĩa ẩn dụ. Tuy vậy, các kiểu nhân vật đều mang một mẫu số chung: tất cả đều hướng về phản ánh bức tranh hiện thực xã hội nước Mỹ thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đồng thời thể hiện những trăn trở, những ước mơ khát vọng, triết lý sâu sắc về cuộc đời và con người của chính nhà văn. Mặt khác, thế giới nhân vật phong phú và đa dạng phần nào đã cho thấy tầm khái quát hiện thực rộng lớn và tài năng sáng tạo độc đáo của J. London.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bắc (2003), *Văn học Mỹ*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Lê Đình Cúc (2004), *Tác gia văn học Mỹ thế kỷ XVIII – XX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Dân (1996), *Hành trình văn học Mỹ*, Nxb. Văn học.
4. Đào Duy Hiệp, Nhân vật và người kể chuyện trong “Tiếng gọi nơi hoang dã”, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 02/2002, tr 208 – 217.

5. Jack London (2002), *Tuyển tập Jack London*, Nxb. Hội Nhà văn.
6. Jack London (2002), *Jack London truyện ngắn chọn lọc*, (Trần Đức Thành tuyển chọn), Nxb. Văn học.
7. Jack London (2001), *Jack London tác phẩm chọn lọc*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
8. Jack London, *Tuyển tập truyện ngắn Jack London* (Phạm Sông Hồng tuyển chọn), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1997.
9. Jack London (1996), *The Yukon writings of Jack London*, Tally Hall Press, Ann Arbor.
10. Jack London, *The World of Jack London*, <http://www.Jacklondon.net>
11. Martin Johnson (1913), *Through the South Seas with Jack London*, New York:Dodd, Mead.
12. Nhiều tác giả (2001), *Truyện ngắn Mỹ* (Nguyễn Tuấn Khanh tuyển dịch), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
13. Nguyễn Trọng Đức (2007), *Đặc trưng nghệ thuật truyện ngắn Jack London*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
14. Ray Wilson Ownbey (Ed) (1978), *Jack London Essays in Criticism*, Peregrine Smith Inc, USA.